TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH B** Bản án số: 60/2017/HNGĐ-ST Ngày: 30/8/2017 V/v "Ly hôn và nuôi con chung"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Y
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Châu Đông D
2. Ông Nguyễn Hoàng T

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc B, thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H *tham gia phiên toà:*
Ông Nguyễn Trung T - Kiểm sát viên.

ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2017/TLST – HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2017 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Chúc L, sinh năm 1980
Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp Trung Đ, xã Long Đ, huyện H, tỉnh B
Bị đơn: Anh Lâm Tấn B, sinh năm 1979
Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp Hòa T, xã Long Đ, huyện H, B
(Chị L, anh B có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, chị Phạm Chúc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh chị chung sống với nhau vào năm 2001, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian chung sống do anh B có người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cải vả, anh B nhiều lần đánh chị và anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2017 đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: anh chị có 04 người con chung tên Lâm Vũ L1, sinh ngày 22/9/2002, Lâm Vũ L2, sinh ngày 22/12/2003, Lâm Huyền T, sinh ngày 22/8/2011 và Lâm Ngọc T, sinh ngày 02/11/2014. Hiện các con đang chung sống với chị L. Khi

ly hôn chị yêu cầu được nuôi hết 04 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

Anh Lâm Tấn B thống nhất với lời trình bày của chị Phạm Chúc L về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Về con chung anh đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Không công nhận chị Phạm Chúc L và anh Lâm Tấn B là vợ chồng.

Về con chung: giao con chung Lâm Vũ L1, sinh ngày 22/9/2002, Lâm Vũ L2, sinh ngày 22/12/2003, Lâm Huyền T, sinh ngày 22/8/2011 và Lâm Ngọc T, sinh ngày 02/11/2014 cho chị Phạm Chúc L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra

Về tài sản chung và nợ: không có nên không đặt ra xem xét

Về án phí sơ thẩm hôn nhân chị Phạm Chúc L phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung: Chị L và anh B chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có đủ cơ sở để xác định hôn nhân của chị L và anh B không có giá trị pháp lý. Nên nay chị L yêu cầu ly hôn với anh B thì Tòa án không giải quyết cho anh chị ly hôn mà cần tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: chị L yêu cầu được nuôi hết 04 con chung gồm Lâm Vũ L1, sinh ngày 22/9/2002, Lâm Vũ L2, sinh ngày 22/12/2003, Lâm Huyền T, sinh ngày 22/8/2011 và Lâm Ngọc T, sinh ngày 02/11/2014, anh B đồng ý giao hết 04 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của các bên đương sự

Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Chúc L và anh Lâm Tấn B thống nhất xác định không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Phạm Chúc L phải nộp 300.000đ. Chị L đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006462 ngày 31/5/2017 được chuyển thu án phí. Anh Lâm Tấn B không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không công nhận chị Phạm Chúc L và anh Lâm Tấn B là vợ chồng.

Về con chung: giao con chung Lâm Vũ L1, sinh ngày 22/9/2002, Lâm Vũ L2, sinh ngày 22/12/2003, Lâm Huyền T, sinh ngày 22/8/2011 và Lâm Ngọc T, sinh ngày 02/11/2014 cho chị Phạm Chúc L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra

Anh Lâm Tấn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong thời gian con chung của anh chị chưa đủ 18 tuổi, chị L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh B có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi.

Về tài sản chung và nợ: không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Phạm Chúc L phải nộp 300.000đ. Chị L đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006462 ngày 31/5/2017 được chuyển thu án phí. Anh Lâm Tấn B không phải nộp án phí.

Án xử công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Chi Cục THA.DS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Y

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Như Ý